

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830301] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2305A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi: 17...

Số tờ giấy thi: 17...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	3	Bac	9,0	7,0	7,8
2	2123050188	Châu Du	18/05/2005	CCQ2305A	✓				
3	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A	3	Duy	9,0	10,0	9,6
4	2123050019	Nguy Thành	01/05/2005	CCQ2305A	1	Th	8,7	9,0	8,9
5	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	1	Hieu	8,5	8,0	8,2
6	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	1	Hoà	8,3	9,0	8,7
7	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A	4	Huy	8,0	9,0	8,6
8	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	15/09/2005	CCQ2305A	4	Hoàng	9,0	9,5	9,3
9	2123050178	Trần Duy Khang	20/08/2004	CCQ2305A	✓				
10	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	2	Kiet	9,0	8,0	8,9
11	2123050020	Đạt Ngọc Lý	15/05/2005	CCQ2305A	4	Ly	8,5	8,0	8,2
12	2123050007	Vũ Văn Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	1	Mạnh	8,5	8,0	8,2
13	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2005	CCQ2305A	✓				
14	2123050032	Phạm Minh Quý	03/03/2004	CCQ2305A	2	Quy	9,5	9,5	9,5
15	2123050009	Nguyễn Thái Sơn	02/06/2005	CCQ2305A	2	Son	9,0	9,0	9,0
16	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	3	Tan	7,0	6,0	6,4
17	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A	4	Thanh	8,0	7,5	7,7
18	2123050047	Nguyễn Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	3	Toàn	9,0	8,0	8,4
19	2123050042	Nguyễn Văn Trí	24/08/2005	CCQ2305A	2	Tri	8,7	9,0	8,9
20	2123050030	Trần Hưng Trung	23/07/2005	CCQ2305A	4	Trung	8,7	8,0	8,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830306] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2305A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 19....

Số bài thi: 19....

Số tờ giấy thi: 19....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Cán bộ coi thi 1: *Phạm Toàn Sinh*
Cán bộ coi thi 2: *Trần Văn Hoàng*
G.Viên chấm thi 1: *Phạm Toàn Sinh*
G.Viên chấm thi 2: *Trần Văn Hoàng*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	
1	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A					
2	2122050054	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	CCQ2205B	4	<u>Huy</u>	7,0	8,0	7,6
3	2122050102	Nguyễn Tấn	Khôi	01/02/2004	CCQ2205C	2	<u>Khôi</u>	8,0	7,0	7,4
4	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	3	<u>Phong</u>	7,7	8,0	7,9
5	2122200018	Đặng Thanh	Phúc	20/08/2002	CCQ2205D	1	<u>Phúc</u>	8,5	7,0	7,6
6	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B	3	<u>Quân</u>	7,5	7,0	7,2
7	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Son	28/10/2005	CCQ2305B	4	<u>Son</u>	9,0	6,0	7,2
8	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D	1	<u>Tân</u>	7,0	6,0	6,4
9	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	2	<u>Thịnh</u>	8,4	9,0	8,8
10	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	1	<u>Thoại</u>	7,7	7,0	7,3
11	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B	1	<u>Thông</u>	8,3	7,0	7,5
12	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A	1	<u>Tiến</u>	5,7	6,0	5,9
13	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B	2	<u>Trí</u>	8,8	8,0	8,3
14	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	CCQ2305A	4	<u>Đan</u>	7,7	9,0	8,5
15	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A	3	<u>Tú</u>	8,5	8,0	8,2
16	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	4	<u>Tuấn</u>	9,0	8,0	8,4
17	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	3	<u>Tuyển</u>	7,7	6,0	6,7
18	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B	3	<u>Văn</u>	6,5	6,0	6,2
19	2122050123	Nguyễn Văn	Vin	01/04/2003	CCQ2205D	2	<u>Vin</u>	9,0	9,0	9,0
20	2123050027	Nguyễn Triệu	Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A					
21	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B	4	<u>Ý</u>	9,5	8,0	8,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830302] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2305B)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi: 19...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B	1	Bình	6.0	6.5	6.3
2	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B	1	Cang	6.0	7.5	6.9
3	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đăng	24/07/2005	CCQ2305B	1	Dang	7.0	6.5	6.7
4	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B	1	Danh	6.0	5.0	5.4
5	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	1	Đạt	7.0	7.0	7.0
6	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B	1	Bùi	7.0	6.0	6.4
7	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B	1	Hữu	8.0	6.5	7.1
8	2123050057	Trần Phúc	Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	1	Trần	8.0	9.0	8.6
9	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B	1	Kha	5.0	5.0	5.4
10	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	1	Đỗ	7.0	6.5	6.7
11	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	1	Đăng	7.0	5.0	5.8
12	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	1	Lâm	7.0	6.5	6.7
13	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B	1	Long	8.0	8.5	8.3
14	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B	1	Thành	6.0	5.0	5.4
15	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B	1	Bùi	7.0	7.5	7.9
16	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B					✓
17	2123050053	Đinh Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B	1	Đinh	7.0	5.0	5.8
18	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	1	Phạm	7.0	8.0	7.6
19	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	1	Hán	7.0	8.0	7.6
20	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	1	Phong	7.0	7.0	7.0